| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG**<br>Bản án số: 51/2024/HS-ST<br>Ngày: 25/4/2024 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG -TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Trần Thị Nhan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hà Thị Thúy, ông Đinh Ngọc Phú.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Vũ Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 189/2023/HSST ngày 01/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2023/HSST-QĐ ngày 10/11/2023, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo hoãn phiên tòa, Thông báo mở lại phiên tòa, đối với bị cáo:

**Lê Văn H**, sinh năm 1975; ĐKHKTT và nơi cư trú: Số 11/16 A, khu 7, phường A1, thành phố A2, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Huy T và bà Cao Thị T1; Gia đình có 03 anh em, H là con thứ ba; Vợ: chị Tạ Thị T2, sinh năm 1974; Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Bùi Quốc K, anh Phạm Quang K1, anh Đặng Xuân K2, anh Nguyễn Doãn K3. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/01/2023, tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông trật tự- Công an TP. Hải Dương thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trên tuyến đường C, phường C1, thành phố A2, phát hiện Lê Văn H đang điều khiển xe ôtô tải (loại có cần cẩu) biển số 34C- 118.92 chở theo gỗ trên tK1 xe, tổ công tác đã ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra hành chính, H đã xuất trình cho tổ công tác 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy phép lái

xe hạng C số 30097901448, 01 căn cước công dân số 030075018986 đều mang tên Lê Văn H; 01 chứng chỉ nghề số 01931768 và 01 bảng tổng hợp kết quả học tập của Trường Cao đẳng nghề L cấp cho Lê Văn H ngày 21/4/2017. Quá trình làm việc, H khai đã nộp hồ sơ và trả số tiền 1.500.000đ cho 01 người đàn ông không quen biết để người này giúp H không phải tham gia học và thi nhưng vẫn có được chứng chỉ nghề và bảng tổng hợp kết quả học tập của Trường Cao đẳng nghề L. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc, quản lý vật chứng và chuyển Cơ quan CSĐT- Công an TP. Hải Dương giải quyết theo quy định.

Quá trình điều tra xác định được Lê Văn H có giấy phép lái xe ôtô theo quy định. Do cần chứng chỉ nghề để vận hành xe ô tô tải có cần cẩu, khoảng tháng 4/2017, Lê Văn H đến Trường Cao đẳng nghề L (nay là Trường Cao đẳng L1) ở phường S- TP. S1- tỉnh Hải Dương để đăng ký học lấy chứng chỉ nghề vận hành cần trục. Khi đến khu vực cổng trường, H gặp 01 người đàn ông (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ), người đàn ông này nói sẽ làm cho H chứng chỉ nghề vận hành cần trục, H không phải tham gia học, không phải thi lý thuyết mà chỉ phải thi thực hành, chi phí là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*),. Sau đó, H cung cấp số điện thoại 0989.063.412 và giao cho người đàn ông này 01 bộ hồ sơ gồm: Chứng minh nhân dân (bản phôtô), giấy phép lái xe (bản phôtô), giấy khám sức khoẻ và ảnh của H. Theo hướng dẫn của người đàn ông, H không tham gia thi lý thuyết mà chỉ đến trường Cao đẳng nghề L để thực hành vận hành cần trục. Vài ngày sau, người đàn ông thông báo đã gửi chứng chỉ nghề và bảng kết quả học tập cho 01 người phụ xe ô tô buýt tuyến S1- TP. Hải Dương (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) để H biết. H ra gặp người phụ xe ô tô buýt lấy chứng chỉ và bảng kết quả học tập rồi đưa cho người này số tiền 1.500.000đ. Sau khi có được chứng chỉ, H thường xuyên mang theo để vận hành xe ô tô tải có cần cẩu. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/01/2023, H điều khiển xe ôtô tải (loại có cần cẩu) biển số 34C- 118.92, phía sau tK1 xe có chở gỗ đi trên đường C- TP. Hải Dương thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông- trật tự- Công an TP. Hải Dương dừng xe, kiểm tra hành chính. H đã xuất trình 01 chứng chỉ nghề giả số 01931768 và 01 bảng tổng hợp kết quả học tập giả của Trường Cao đẳng nghề L cấp cho Lê Văn H ngày 21/4/2017 cho tổ công tác thì bị phát hiện thu giữ vật chứng.

Tại công văn số 23 ngày 13/02/2023 của Trường Cao đẳng L1 xác định: Chứng chỉ nghề của Lê Văn H, sinh ngày 31/5/1975, nghề đào tạo: vận hành cần trục, khoá học từ tháng 1/2017 đến tháng 4/2017, số hiệu chứng chỉ 01931768, vào sổ cấp số 1832, ngày 21/4/2017 không phải là chứng chỉ do Nhà trường cấp.

Tại Bản kết luận giám định số 2293/KL-KTHS ngày 24/5/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chứng chỉ nghề mẫu cần giám định ký

hiệu A1 so với Chứng chỉ sơ cấp nghề mẫu so sánh ký hiệu M2 là Chứng chỉ nghề giả (bao gồm: Mẫu in, hình dấu, chữ ký); Con dấu đóng ra hình dấu tròn có nội dung "TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ L" trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không đóng ra hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu cần giám định ký hiệu A2; Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Nguyễn Đông Phong trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký của Nguyễn Đông Phong trên các mẫu so sánh ký hiệu M4, M5 có phải do cùng một người ký ra hay không.

Về vật chứng: Đối với 01 chứng chỉ nghề số 01931768, 01 bảng tổng hợp kết quả học tập của Trường cao đẳng nghề L cấp cho Lê Văn H ngày 21/4/2017 được lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 182/CT-VKSTPHD, ngày 30/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Lê Văn H về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 tháng đến 28 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Việt Hòa, thành phố A2 giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ sung quỹ Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục quản lý trong hồ sơ vụ án 01 chứng chỉ nghề số 01931768, 01 bảng tổng hợp kết quả học tập của Trường cao đẳng nghề L cấp cho Lê Văn Hiện ngày 21/4/2017; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quan điểm tranh luận: Bị cáo nhất trí về tội danh mà đại diện viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên về việc áp dụng hình phạt bổ sung bản thân bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo và vợ bị cáo công việc không ổn định,

còn nuôi hai con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Căn cứ chứng minh hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 4 năm 2017, Lê Văn H thuê 01 người không rõ tên, tuổi, địa chỉ làm giả 01 chứng chỉ nghề số 01931768 và 01 bảng tổng hợp kết quả học tập của Trường Cao đẳng nghề L (nay là Trường Cao đẳng L1 thuộc phường S- TP. S1) cấp ngày 21/4/2017 cho Lê Văn H, sinh ngày 31/5/1975 mục đích để xuất trình cho cơ quan có thẩm quyền kiểm tra khi H vận hành xe ôtô tải có cần cẩu. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/01/2023, tại khu vực đường C, phường C1, thành phố A2, khi H điều khiển xe ô tô tải có cần cẩu biển số 34C-118.92 thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông - trật tự - Công an thành phố Hải Dương dừng xe, kiểm tra hành chính, H đã xuất trình chứng chỉ nghề giả và bảng tổng hợp kết quả học tập giả nêu trên cho tổ công tác thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự hoạt động bình thường của cơ quan tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính về con dấu, tài liệu. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng chứng chỉ nghề giả và bảng tổng hợp kết quả học tập giả là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn H không có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố đẻ được tặng thưởng huân chương nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Lê Văn H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật theo quy định tại khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về vật chứng: 01 chứng chỉ nghề số 01931768, 01 bảng tổng hợp kết quả học tập của Trường cao đẳng nghề L cấp cho Lê Văn H ngày 21/4/2017 được lưu theo hồ sơ vụ án là tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần tiếp tục quản lý trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về vấn đề khác: Quá trình điều tra không làm rõ được người trực tiếp làm giả chứng chỉ nghề và bảng kết quả học tập của trường Cao đẳng nghề L; không làm rõ được người đàn ông đã nhận hồ sơ và giao chứng chỉ nghề, bảng kết quả học tập cho H, cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hải Dương đã ra quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho

UBND phường A1, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

3. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục quản lý trong hồ sơ vụ án 01 chứng chỉ nghề số 01931768, 01 bảng tổng hợp kết quả học tập của Trường cao đẳng nghề L cấp cho Lê Văn H ngày 21/4/2017.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/4/2024).

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Dương;
- Bộ phận HSNV CATP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nhan**